

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 05/4/2021

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Trọng Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Mơ và ông Hoàng Minh Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Hải – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Song tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Ngọc Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2021 tại Phòng xử án TAND huyện Đắc Song xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 100/2020/HNGĐ-ST ngày 27 tháng 8 năm 2020 về việc *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 03/2021/QĐST-HNGĐ ngày 19/3/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Đ, sinh năm 1987, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Đắc Nông

2. Bị đơn: Anh Trần Minh Đ, sinh năm 1980, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Đắc Nông

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện đề ngày 19/8/2020, trong bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phạm Thị Đ trình bày: Chị Phạm Thị Đ và anh Trần Minh Đ kết hôn ngày 31/3/2008, đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện S, tỉnh Đắc Nông; việc kết hôn được dựa trên cơ sở tự nguyện; sau khi kết hôn, thời gian đầu chị Đ và anh Đ sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân xuất phát từ việc bất đồng về quan điểm sống. Hiện nay chị Đ không còn tình cảm với anh Đ nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị Đ được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Chị Đ và anh Đ có 01 con chung: Trần Phạm T, sinh ngày 02/5/2009. Chị Đ có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Chị Đ không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đối với anh Trần Minh Đ. Trong quá trình giải quyết vụ án, tất cả các văn bản của Tòa án đều được tổng đạt hợp lệ cho anh Đ, nhưng anh Đ không đến Tòa án làm việc. Nên Tòa án nhân dân huyện Đắc Song đã phối hợp với chính quyền địa

phương lập biên bản về việc không tổng đạt được văn bản của Tòa án và niêm yết theo quy định của pháp luật để làm căn cứ cho việc giải quyết vụ án.

- *Kết quả thu thập chứng cứ:* Tại biên bản xác minh ngày 03/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, được đại diện chính quyền địa phương cung cấp: Trong quá trình chung sống tại địa phương, chị Đ và anh Đ có xảy ra mâu thuẫn vợ chồng, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn thì địa phương không nắm rõ, hiện nay anh Đ đã đi làm xa nhà, thỉnh thoảng mới về nhà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và sự tuân theo pháp luật tố tụng của nguyên đơn, bị đơn trong vụ án:

- *Về tố tụng:* Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng tại phiên tòa vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên việc HĐXX tiến hành xét xử vụ án là đúng theo quy định của pháp luật. Xét về tố tụng đảm bảo đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:* Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Đ ly hôn với anh Trần Minh Đ; về con chung: Giao con Trần Phạm T, sinh ngày 02/5/2009 cho chị Đ là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Đ không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Đ không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. *Về tố tụng:* Thẩm quyền giải quyết của Tòa án và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Phạm Thị Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con khi ly hôn với anh Trần Minh Đ; anh Trần Minh Đ cư trú tại Thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS; quan hệ pháp luật yêu cầu giải quyết là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*”.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Phạm Thị Đ và anh Trần Minh Đ đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật trên cơ sở tự nguyện. Chị Đ khai nhận, đời sống hôn nhân giữa chị Đ và anh Đ không hạnh phúc, thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn và bất hòa, nguyên nhân là do cả hai không cùng quan điểm sống.

Qua kết quả xác minh của chính quyền địa phương cung cấp, Hội đồng xét xử nhận định mâu thuẫn giữa chị Đ và anh Đ là có xảy ra, đời sống hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận cho chị Đ ly hôn với anh Đ.

[3]. *Về con chung*: Anh Đ hiện nay không thường xuyên sinh sống tại địa phương thì con chung Trần Phạm T do chị Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Mặt khác, nguyện vọng của cháu Trần Phạm T là tiếp tục xin được ở với mẹ; do đó, việc giao con cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, đảm bảo quy định của pháp luật; vì vậy HĐXX chấp nhận.

Chị Đ không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[4]. *Về tài sản chung*: Chị Đ không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5]. *Về án phí*: Chị Phạm Thị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Đ.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Phạm Thị Đ ly hôn anh Trần Minh Đ.

2. *Về con chung*: Giao con Trần Phạm T, sinh ngày 02/5/2009 cho chị Phạm Thị Đ trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Chị Phạm Thị Đ không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trần Minh Đ có quyền thăm nom con sau khi ly hôn.

3. *Về tài sản*: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị Phạm Thị Đ phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Đắk Nông theo biên lai số 0001848 ngày 27 tháng 8 năm 2020.

5. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc Tòa án niêm yết bản án lên Tòa án cấp trên yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song (02 bản);
- Chi cục THADS huyện S;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Quách Trọng Sơn